

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1710 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Phương án Điều tra giá sản xuất nông nghiệp,  
lâm nghiệp và thủy sản**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

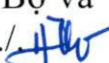
Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.


### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản thực hiện từ năm 2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 2.** Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; xây dựng các loại danh mục mặt hàng điều tra, phương pháp tổng hợp chỉ số giá; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK<sub>(10b)</sub>. 

TUQ. BỘ TRƯỞNG  
TỔNG CỤC TRƯỞNG  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ



  
Nguyễn Thị Hương





**PHƯƠNG ÁN**

**ĐIỀU TRA GIÁ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**

(Kèm theo Quyết định số 1710/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích điều tra**

Điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm phục vụ các mục đích chủ yếu sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá sản xuất NLTS thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Bảo đảm thông tin về chỉ số giá sản xuất NLTS cung cấp cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá sản xuất NLTS của người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các đối tượng dùng tin khác.

**2. Yêu cầu điều tra**

Điều tra giá sản xuất NLTS phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng đơn vị điều tra, các thông tin quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

### 1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá sản xuất NLTS được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh, thành phố).

### 2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các mặt hàng NLTS được đơn vị sản xuất và bán ra thuộc danh mục mặt hàng tính chỉ số giá sản xuất NLTS.

### 3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác hoạt động trực tiếp sản xuất và bán mặt hàng NLTS, có địa điểm sản xuất kinh doanh ổn định và thuộc các loại hình kinh tế.

Đơn vị điều tra của từng loại mặt hàng NLTS được quy định cụ thể dưới đây:

(1) *Đối với mặt hàng cây hàng năm, cây lâu năm và sản phẩm chăn nuôi:* Đơn vị điều tra là hộ, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác có hoạt động sản xuất và bán cây hàng năm, cây lâu năm và sản phẩm chăn nuôi;

(2) *Đối với mặt hàng dịch vụ nông nghiệp:* Đơn vị điều tra là hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, trạm thủy nông, tổ chức hoặc hộ chuyên kinh doanh các loại dịch vụ nông nghiệp, như: tưới nước, gieo trồng, làm đất...;

(3) *Đối với mặt hàng lâm nghiệp:* Đơn vị điều tra là lâm trường, hợp tác xã lâm nghiệp hoặc hộ lâm nghiệp ...;

(4) *Đối với mặt hàng thủy sản:* Đơn vị điều tra là hộ ngư dân, cơ sở trực tiếp khai thác, nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn, tập trung. Do tính chất đặc thù, người khai thác thủy sản trực tiếp bán ngay tại cảng cá, bến cá nên đơn vị điều tra còn bao gồm các “bến cá”, “cảng cá”, “chợ cá”...

## III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá sản xuất NLTS là cuộc điều tra chọn mẫu các mặt hàng NLTS bảo đảm đại diện cho 63 tỉnh, thành phố.

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm xác định Danh mục mặt hàng điều tra; thực hiện việc thiết kế, chọn mẫu; hướng dẫn việc rà soát, cập nhật và thay thế đơn vị, mặt hàng điều tra.

## IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

### 1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra giá sản xuất NLTS vào ngày 05 hằng tháng.

Đối với những đơn vị điều tra không bán mặt hàng NLTS đúng ngày điều tra, lấy giá của ngày gần nhất trước hoặc sau ngày 05 của tháng điều tra nhưng không muộn hơn ngày 12 hằng tháng.

## **2. Thời gian điều tra**

Thời gian điều tra: Từ ngày 05 đến ngày 12 hằng tháng.

## **3. Phương pháp điều tra**

Điều tra giá sản xuất NLTS áp dụng phương pháp điều tra trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị di động (CAPI). Điều tra viên (ĐTV) đến từng đơn vị điều tra để phỏng vấn người cung cấp thông tin và ghi thông tin vào phiếu CAPI.

# **V. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA**

## **1. Nội dung điều tra**

Điều tra giá sản xuất NLTS thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của đơn vị điều tra.
- Thông tin về giá mặt hàng NLTS gồm: Tên, quy cách, phẩm cấp, nhãn mác cụ thể của từng mặt hàng; đơn vị tính giá; đơn giá mặt hàng.

## **2. Phiếu điều tra**

Điều tra giá sản xuất NLTS sử dụng 01 loại phiếu điều tra để thu thập các thông tin theo nội dung trên, Phiếu số 1/PĐT-GNLTS.

# **VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

1. Danh mục các đơn vị hành chính ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004, cập nhật đến thời điểm điều tra.
2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

# **VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA**

## **1. Quy trình xử lý thông tin**

### **a) Kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra**

Dữ liệu điều tra sau khi ĐTV đồng bộ được truyền về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến; được giám sát viên (GSV) các cấp kiểm tra, nghiệm thu trước khi sử dụng để tính chỉ số giá sản xuất NLTS.

Công tác kiểm tra, nghiệm thu số liệu về giá sản xuất NLTS bao gồm những nội dung chính sau:

- Giá sản xuất NLTS thu thập được là giá bán thực tế tại đơn vị điều tra, tại thời điểm điều tra;

- Giá thu thập được là giá bán của người sản xuất mặt hàng NLTS (không bao gồm thuế giá trị gia tăng - VAT, phí lưu thông thương mại, cước vận tải) cộng (+) Trợ cấp mặt hàng sản xuất (nếu có);

- Đơn vị tính giá của các mặt hàng NLTS phải đúng với quy định theo Danh mục mặt hàng điều tra;

- Kiểm tra số liệu về mức giá của tháng báo cáo so với kỳ trước theo từng mặt hàng, theo từng đơn vị điều tra, các ghi chú (giải trình biến động giá) do các ĐTV gửi về, kiểm tra số lượng mẫu giá giữa các kỳ điều tra trước khi tính chỉ số giá;

- Kiểm tra số lượng mặt hàng gán giá, mặt hàng thay thế trong kỳ;

- Nghiệm thu các thông tin về giá đã được điều tra bằng cách duyệt các phiếu điều tra đã hoàn thành;

- Kiểm tra chỉ số giá sản xuất NLTS của các nhóm mặt hàng trong từng tỉnh, thành phố; vùng và cả nước để hoàn thiện thông tin về giá; duyệt chỉ số giá sản xuất NLTS.

#### ***b) Tính hệ số chuyển đổi K***

K là hệ số chuyển đổi năm gốc 2015 so với năm gốc 2020, K được tính như sau:

$$K = I_1/I_2$$

$I_1$ : Chỉ số giá sản xuất NLTS quý gởi đầu so với năm gốc 2015.

$I_2$ : Chỉ số giá sản xuất NLTS quý gởi đầu so với năm gốc 2020.

Công thức tính chỉ số giá năm gốc 2020 về năm gốc 2015 được nối chuỗi theo công thức sau:

$$I_d^{t \rightarrow 2015} = I_d^{t \rightarrow 2020} \times K$$

Trong đó:

$I_d^{t \rightarrow 2015}$  là chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc 2015;

$I_d^{t \rightarrow 2020}$  là chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc 2020.

Hệ số chuyển đổi K cho phép chuyển đổi chuỗi số liệu chỉ số giá sản xuất NLTS theo năm gốc 2020 về năm gốc 2015 và ngược lại theo năm gốc 2015 về năm gốc 2020, từ đó tính toán chỉ số giá sản xuất NLTS theo các gốc so sánh.

#### ***c) Công thức áp dụng tính chỉ số giá sản xuất NLTS***

Công thức Laspeyres được sử dụng trong tổng hợp chỉ số giá sản xuất NLTS, cụ thể công thức tính như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 * \left( \frac{p_i^t}{p_i^0} \right) \quad (1)$$

Trong đó:

$I^{t \rightarrow 0}$  : Chỉ số giá sản xuất NLTS năm báo cáo (t) so với năm gốc (0);

$p_i^t$  : Giá mặt hàng i năm báo cáo (t);

$p_i^0$  : Giá mặt hàng i năm gốc (0);

n: Số lượng mặt hàng;

$w_i^0 = \frac{p_i^0 q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0}$  : Quyền số năm gốc (0).

#### **d) Công thức nối chuỗi**

Danh mục sản phẩm NLTS và quyền số tính chỉ số giá sản xuất NLTS được cập nhật hàng năm từ giá trị sản xuất NLTS của 02 năm trước đó, độ trễ 2 năm (y - 2), công thức Chained Laspeyres được sử dụng để nối chuỗi chỉ số giá sản xuất NLTS:

$$I_j^{t(y) \rightarrow 0} = (I_j^{t(y) \rightarrow Dec(y-1)} \times I_j^{Dec(y-1) \rightarrow 0}) / 100$$

Trong đó:

$I_j^{t(y) \rightarrow 0}$  : Chỉ số giá nhóm sản phẩm j tháng báo cáo (t) năm y, so với năm gốc (0);

$I_j^{Dec(y-1) \rightarrow 0}$  : Chỉ số giá nhóm sản phẩm j tháng 12 năm trước (y - 1), so với năm gốc (0), (được coi là tháng nối chuỗi);

$I_j^{t(y) \rightarrow Dec(y-1)}$  : Chỉ số giá nhóm sản phẩm j tháng báo cáo (t) năm (y), so với tháng 12 năm trước (y - 1).

**đ) Bảng giá kỳ gốc năm 2020; quyền số; cấu trúc chỉ số giá sản xuất NLTS:** Tổng cục Thống kê hướng dẫn thực hiện.

## **2. Biểu đầu ra của điều tra**

Kết quả Điều tra giá sản xuất NLTS được tổng hợp theo hệ thống biểu đầu ra do Tổng cục Thống kê thiết kế bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

## VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra giá sản xuất NLTS thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng phương án điều tra	Tháng 5 - 7/2024
2	Xây dựng phiếu điều tra	Tháng 6 - 7/2024
3	Xây dựng quy trình tổng hợp chỉ số giá	Tháng 6 - 7/2024
4	Xây dựng cấu trúc chỉ số giá sản xuất NLTS	Tháng 7 - 8/2024
5	Thiết kế và chọn mẫu, lập danh mục mặt hàng điều tra	Tháng 8 - 10/2024
6	Xây dựng/cập nhật các loại phần mềm	Trước tháng 01 năm điều tra
7	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm điều tra	Trước tháng 01 năm điều tra
8	Rà soát Danh mục mặt hàng và đơn vị điều tra (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
9	Tính/cập nhật quyền số	Trước tháng 01 năm điều tra
10	In tài liệu (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
11	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh (nếu có)	Trước tháng 01 năm điều tra
12	Thu thập thông tin	Hằng tháng, từ tháng 01 năm 2025
13	Kiểm tra, duyệt dữ liệu	Hằng tháng
14	Tổng hợp kết quả đầu ra	Hàng quý
15	Chuẩn bị nội dung phục vụ công bố chỉ số giá	Hàng quý

## IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

### 1. Công tác chuẩn bị

a) *Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra và lập Danh mục mặt hàng điều tra.*



Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện công tác thiết kế mẫu, hướng dẫn chọn mẫu, rà soát và cập nhật đơn vị điều tra, lập Danh mục mặt hàng NLTS phục vụ công tác thu thập thông tin.

***b) Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra***

- ĐTV của cuộc điều tra được tuyển chọn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm tiến độ và yêu cầu về chất lượng thông tin thu thập.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát; hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh.

***c) Tập huấn***

- Cấp trung ương, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: GSV cấp trung ương, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh, thành phố và giảng viên cấp tỉnh trong năm thay đổi Phương án điều tra và những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần triển khai thực hiện. Thời gian tổ chức hội nghị là 01 ngày.

- Cấp tỉnh, thành phần tập huấn bao gồm: ĐTV, GSV và công chức cơ quan thống kê cấp tỉnh. Thời gian tập huấn là 01 ngày.

Hàng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra căn cứ tình hình thực tế, chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới bảo đảm chất lượng của GSV, ĐTV tham gia điều tra.

***d) Tài liệu điều tra***

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn.

***đ) Chương trình phần mềm***

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm sử dụng cho công tác rà soát đơn vị điều tra và Danh mục mặt hàng điều tra; chương trình phần mềm thu thập thông tin trên thiết bị di động (CAPI); chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử; chương trình tổng hợp kết quả điều tra...do Tổng cục Thống kê tổ chức xây dựng.

**2. Công tác thu thập thông tin**

Tổng cục Thống kê (Cục Thống kê tỉnh, thành phố) chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

#### **4. Nghiệm thu và xử lý thông tin**

##### **a) Nghiệm thu phiếu điều tra**

- Cơ quan thống kê cấp tỉnh kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

- Cơ quan thống kê trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

##### **b) Xử lý thông tin**

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu.

### **X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA**

Kinh phí Điều tra giá sản xuất NLTS do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc điều tra theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.